

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHỆ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HS-ST

Ngày: 25-10-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHỆ, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Anh

2. Bà Nguyễn Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Duyệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2022/TLST – HS ngày 23 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân C – Sinh năm: 1989 tại phường NgB, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố STh, phường NgB, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân N – Sinh năm: 1958 và bà: Đỗ Thị Th – Sinh năm: 1963; Vợ: Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1995; Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/6/2022 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Cty Cổ phần Llm18; Trụ sở: 9 – 19 HTM, phường NgTB, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Khương Xuân D – Sinh năm: 1989. Chức vụ: Đội phó Đội công trình số 5 Công ty Cổ phần Llm 18; Trú tại: SN 49, khu phố 3, thị trấn LĐ, huyện NghH, tỉnh N1 Định.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn N1 – Sinh năm: 1996; Trú tại: Tổ dân phố BH, phường HTh, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Xuân H – Sinh năm: 1986; Trú tại: Tổ dân phố STh, phường NgB, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nghiêm Xuân D1 – Sinh năm: 1988; Trú tại: Tổ dân phố LTr, phường HTh, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Vũ Thị Minh Ph – Sinh năm: 1979; Trú tại: Thôn S, xã CS, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân C – Sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố STh, phường NgB, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hoá là công nhân của Công ty Cổ phần Llm 18 ở tổ dân phố BH, phường HTh, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hoá. Trong quá trình ăn ở, sinh hoạt tại khu tập thể Công ty, phát hiện thấy ở đây có nhiều tài sản, trong khi đó bảo vệ lại lơ là, sơ hở trong việc trông coi, bảo quản tài sản nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và trong khoảng thời gian từ ngày 28/3/2022 đến ngày 15/4/2022, C đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 28/3/2022, C đi đến nơi để giàn giáo của Công ty lấy trộm 20 mâm giàn giáo bằng kim loại mang đến phòng số 3 khu tập thể Công ty cất giấu. Đến 06 giờ sáng cùng ngày, C đi xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 36N-6407 (của anh Nguyễn Xuân H - là anh trai C) đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn N1 ở tổ dân phố BH, phường HTh gạ bán số giàn giáo trên cho anh N1 và mượn anh N1 chiếc xe kiến an (loại xe kéo hai bánh tự chế) để chở. Sau đó, C sử dụng xe mô tô kéo theo xe kiến an đến nơi cất giấu tài sản trộm cắp chở 20 mâm giàn giáo đến cửa hàng nhà N1, cân được 190kg và bán cho N1 với giá 2.100.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 04 giờ, ngày 10/4/2022, C đến nơi để giàn giáo trước đó, tiếp tục lấy trộm 20 mâm giàn giáo đem đến phòng số 3 của khu tập thể Công ty cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C đến nhà N1 mượn xe mô tô nhãn hiệu FOCOL màu đen, BKS 29X1 - 2820 và xe kiến an chở số giàn giáo trộm cắp trên đến cân được 200kg và bán cho N1 với giá 2.200.000 đồng.

Lần thứ 3: Vào khoảng 02 giờ, ngày 12/4/2022, C đi tới phòng P.F2 dãy nhà C của khu tập thể Công ty, tại đây có các khung sắt giường tầng đã được tháo rời và xếp trong phòng, C lần lượt vác trộm 04 bộ giường gồm 16 khung mang đi cất giấu tại phòng số 3 khu tập thể Công ty. Đến 19 giờ cùng ngày, C đến gặp anh N1 gạ bán số khung giường trên và bảo N1 đến chở về. N1 điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu FOCOL, màu sơn đen bạc, BKS 29X1-2820 kéo theo xe kiến an rồi cùng C đến nơi cất giấu tài sản chở toàn bộ số khung giường tầng C trộm cắp được về cửa hàng cân được 104kg và bán cho N1 với giá 2.400.000 đồng.

Lần thứ 4: Vào khoảng 01 giờ, ngày 15/4/2022, C đến dãy nhà C và D của khu tập thể Công ty tháo trộm 20 cánh cửa bằng tôn trước và sau của một số phòng ở mang về phòng số 3 khu tập thể Công ty cất giấu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C đến nhà N1 gạ bán số cửa sắt trên và bảo N1 đến kéo về, sau đó N1 điều khiển chiếc xe mô tô và kéo theo xe kiến an phía sau đi theo C đến vị trí đang cất giấu tài sản chở toàn bộ số cửa sắt trên về cửa hàng, sau đó cân được 192,5kg và C bán cho N1 với giá 2.300.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp nêu trên C sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Đối với số tài sản N1 mua của C, sau đó N1 bán lại cho chị Vũ Thị Minh Phương gồm 40 mâm giàn giáo bằng kim loại và 06 khung giường tầng bằng sắt, sau đó chị Phương đã bán lại cho một người thu mua sắt vụn không rõ danh tính, địa chỉ nên không thu giữ được. Đối với 10 khung giường tầng và 20 cánh cửa, nghĩ đang còn giá trị sử dụng nên N1 để lại và bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 64/KLĐGTS, ngày 07/6/2022 và Kết luận về việc định giá tài sản số 113/KLĐGTS, ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã NghS kết luận: 20 mâm giàn giáo C trộm cắp được ngày 28/3/2022 có giá trị 2.090.000 đồng; 20 mâm giàn giáo C trộm cắp được ngày 10/4/2022 có giá trị 2.200.000 đồng; 04 bộ giường tầng bằng sắt gồm 16 khung có giá trị 1.144.000 đồng; 20 cánh cửa bằng tôn có giá trị là 2.117.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản C trộm cắp các lần nêu trên là 7.551.500 đồng, trong đó có 03 lần vào các ngày 28/3/2022, 10/4/2022 và 15/4/2022 tài sản C trộm cắp có giá trị trên 2.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn N1, là người đã mua toàn bộ số tài sản do Nguyễn Xuân C trộm cắp được mà có. Tuy nhiên, do anh N1 không biết đây là tài sản do Nguyễn Xuân C trộm cắp nên anh N1 không phạm tội.

Đối với Vũ Thị Minh Phương, đã có hành vi mua lại một số tài sản do N1 mua của C trước đó. Tuy nhiên, do chị Phương không biết nguồn gốc số tài sản trên nên cũng không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Xuân H, đã cho C mượn chiếc xe mô tô BKS 36N-6407, tuy nhiên anh H không biết C sử dụng xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra đã thu giữ tại nhà Nguyễn Văn N1 những đồ vật, tài liệu sau:

- 10 khung giường tầng bằng sắt, màu ghi xám;
- 20 cánh cửa bằng tôn mặt trước màu xanh, mặt sau màu trắng có tổng khối lượng 192,5kg;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 36N-6407 cùng giấy tờ xe;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Focol, màu đen bạc, BKS 29X1 - 2820 cùng giấy tờ xe;

- 01 xe kiến an (loại xe kéo hai bánh tự chế), đã qua sử dụng;

- 01 cân đồng hồ màu xanh, loại 30kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa, đã qua sử dụng;

Sau khi tiến hành định giá tài sản và xác minh nguồn gốc phương tiện, tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại các đồ vật, tài liệu trên cho chủ sở hữu theo quy định.

Về dân sự: Nguyễn Xuân C đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty Cổ phần Llm 18, người bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bản cáo trạng số: 126/CT – VKSNS ngày 19/9/2022 của VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân C là từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho UBND phường NgB để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự: Bị cáo và người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã NghS xử lý đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa truy tố, không có tranh luận gì. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NghS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, chỉ vì lòng tham của bản thân lại thấy được sự sơ hở của nhà thầu trong việc quản lý tài sản và thấy quá dễ dàng để kiếm tiền một cách bất chính mà bị cáo đã bất chấp tất cả quy định của pháp luật để thực hiện phạm tội. Với mục tiêu phát triển kinh tế của địa phương, thì việc đưa ra các chính sách, tiềm năng sẵn có để thu hút các nhà đầu tư, nhà thầu không phải là việc đơn giản thì hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân nói chung và đối với các nhà đầu tư, nhà thầu tại địa phương nói riêng. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tất cả các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thực hiện giao nộp tang vật của vụ án cho CQĐT, thực hiện bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo lại có bố là người có công với cách mạng, hiện đang hưởng chế độ thương binh hạng. Bản thân bị cáo cũng có tham gia đóng góp tại địa phương đối với quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, được chính quyền địa phương xác nhận và có văn bản đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được cải tạo tại địa phương. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo thực hiện phạm tội 04 lần, trong đó có 03 lần tài sản trộm cắp đều trên 2.000.000^d đủ điều kiện để khởi tố, truy tố. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Đối chiếu với pháp luật hình sự, nghĩ không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng :

Đối với các tài sản đã thu hồi được, sau khi định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã NghS đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định nên HĐXX không xem xét. Cụ thể:

- Trả lại cho anh Nguyễn Xuân H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen xám, BKS: 36N6 – 6407, số khung 12058Y541331, số máy HC12E0088498.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn N1: 01 xe mô tô nhãn hiệu FOCOL, màu sơn đen bạc, BKS: 29X1 – 2820, số khung 000784, số máy 007398; 01 xe kiến an, loại xe hai bánh, bằng kim loại, màu trắng; 01 cân đồng hồ màu xanh, loại 30kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa, cân cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Cty Cổ phần Llm18: 10 khung giường tầng bằng kim loại, màu trắng; 20 cánh cửa bằng kim loại mặt trước màu xanh, mặt sau màu trắng có tổng khối lượng là 192,5kg.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng.....". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện tại không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Nguyễn Xuân C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND phường NgB, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NghS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NghS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Nga